

**BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT
NĂM TÀI CHÍNH 2021**

Kính gửi: Quý cổ đông!

- Căn cứ quy định pháp Luật hiện hành và Điều lệ Công ty;
- Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2021, Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính năm 2021 do Công ty lập và được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C;
- Căn cứ số liệu do Công ty cung cấp;

Ban Kiểm soát báo cáo hoạt động kiểm soát năm 2021 như sau:

1. Kiểm tra tình hình hoạt động tài chính kinh doanh của Công ty

1.1. Tình hình thực hiện kế hoạch năm 2021

(Đơn vị: Tỷ đồng)

Chỉ tiêu	Kế hoạch 2021	Thực hiện năm 2021	Tỷ lệ tăng/giảm TH/KH
Doanh thu	186,2	317,8	70,68%
Lợi nhuận trước thuế	100,1	217,2	116,98%

1.2. Tình hình thực hiện các chỉ tiêu tài chính năm 2021

1.2.1. Bảng cân đối tóm tắt tại thời điểm 31/12/2021

(Đơn vị: đồng)

Chỉ tiêu	31/12/2021	01/01/2021
TÀI SẢN		
A. Tài sản ngắn hạn	1.478.899.321.197	736.141.589.005
I. Tài sản tài chính	1.477.092.776.046	734.649.082.177
1. Tiền và các khoản tương đương tiền	287.410.726.891	80.201.639.342
2. Các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL)	143.824.960.100	28.875.713.400
3. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn (HTM)	-	2.558.786.879
4. Các khoản cho vay	962.585.292.620	358.197.277.032
5. Tài sản tài chính sẵn sàng để bán (AFS)	66.310.508.000	256.366.002.999
6. Các khoản phải thu	13.994.364.064	6.096.839.298
7. Trả trước cho người bán	539.328.000	97.750.000

8. Phải thu các dịch vụ Công ty chứng khoán cung cấp	427.596.371	255.073.227
9. Các khoản phải thu khác	4.000.000.000	4.000.000.000
10. Dự phòng suy giảm giá trị các khoản phải thu	-2.000.000.000	-2.000.000.000
II. Tài sản ngắn hạn khác	1.806.545.151	1.492.506.828
B. Tài sản dài hạn	93.826.886.770	24.777.729.185
I. Tài sản tài chính dài hạn	67.000.000.000	5.000.000.000
II. Tài sản cố định	18.939.952.017	16.965.657.250
III. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	185.500.000	0
IV. Tài sản dài hạn khác	7.701.434.753	2.812.071.935
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	1.572.726.207.967	760.919.318.190
NGUỒN VỐN		
C. Nợ phải trả	376.101.925.812	327.128.533.852
1. Nợ phải trả ngắn hạn	370.425.471.353	324.585.972.592
2. Nợ phải trả dài hạn	5.676.454.459	2.542.561.260
D. Vốn chủ sở hữu	1.196.624.282.155	433.790.784.338
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	1.009.716.470.000	360.000.000.000
2. Chênh lệch đánh giá tài sản theo giá trị hợp lý	-4.153.169.071	36.001.589.663
3. Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ	8.005.186.819	1.292.836.280
4. Quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ	8.005.186.819	1.292.836.280
5. Lợi nhuận chưa phân phối	175.050.607.588	35.203.522.115
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	1.572.726.207.967	760.919.318.190

Trong năm 2021, Công ty ghi nhận việc hoàn thành 2 đợt tăng vốn điều lệ, cộng với việc lợi nhuận sau thuế năm 2021 tăng mạnh dẫn đến việc tổng tài sản Công ty tăng từ 760 tỷ đồng lên 1.572 tỷ đồng, tương ứng với mức tăng trưởng khoảng 107%.

1.2.2. Tình hình thực hiện doanh thu năm 2021 và so sánh với năm 2020:

(Đơn vị: đồng)

Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2020	So sánh
1	2	3	4=(2-3)/3
I. Doanh thu hoạt động	316.956.880.832	143.901.933.626	120,26%
1.1. Lãi từ các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL)	155.850.883.044	99.219.347.230	57,08%

1.2. Lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn (HTM)	10.479.104.874	7.105.933.924	47,47%
1.3. Lãi từ các khoản cho vay và phải thu	58.185.997.750	18.036.222.161	222,61%
1.4. Lãi từ các tài sản tài chính sẵn sàng để bán (AFS)	2.979.400.000	0	N/A
1.5. Doanh thu nghiệp vụ môi giới chứng khoán	51.857.562.958	13.643.220.887	280,10%
1.6. Doanh thu bảo lãnh, đại lý phát hành chứng khoán	24.955.000.000	4.200.000.000	494,17%
1.7. Doanh thu nghiệp vụ tư vấn đầu tư chứng khoán	11.570.396.286	1.280.203.511	803,79%
1.8. Doanh thu nghiệp vụ lưu ký chứng khoán	526.000.232	146.482.659	259,09%
1.9. Doanh thu hoạt động tư vấn tài chính	113.000.000	12.000.000	841,67%
1.10. Thu nhập hoạt động khác	439.535.688	258.523.254	70,02%
II. Chi phí hoạt động	71.665.234.996	77.557.734.698	-7,60%
III. Doanh thu hoạt động tài chính	798.723.726	215.206.283	271,14%
IV. Chi phí tài chính	2.779.820.973	3.073.079.139	-9,54%
V. Chi phí quản lý	30.716.749.974	23.821.604.585	28,94%
VI. Kết quả hoạt động	212.593.798.615	39.664.721.487	435,98%
VII. Thu nhập khác và chi phí khác	4.596.253.874	1.450.665	316.737%
VIII. Tổng lợi nhuận trước thuế	217.190.052.489	39.666.172.152	447,54%
IX. Chi phí thuế TNDN	44.118.445.938	4.949.163.397	791,43%
X. Lợi nhuận sau thuế TNDN	173.071.606.551	34.717.008.755	398,52%

- Doanh thu tăng hơn 120% trong đó chủ yếu là:
 - Doanh thu hoạt động đầu tư chứng khoán tăng mạnh nhất khoảng 804%;
 - Doanh thu nghiệp vụ bảo lãnh, đại lý phát hành chứng khoán tăng hơn 494%;
 - Doanh thu từ hoạt động môi giới tăng hơn 280%;
 - Doanh thu từ cho vay tăng hơn 222%;
 - Doanh thu từ đầu tư chứng khoán (FVTPL và AFS) tăng hơn 60%.
- Chi phí hoạt động kinh doanh giảm 7,6% so với năm trước, chủ yếu đến từ khoản lỗ (thực hiện và chưa thực hiện) các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi lỗ (FVTPL) của năm 2021 giảm so với năm 2020. Trong khi chi phí quản lý tăng 28,94% so với năm trước, chủ yếu đến từ chi phí lương nhân viên.

1.2.3. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2020
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán (lần)		
Hệ số thanh toán ngắn hạn	3,99	2,27
Hệ số thanh toán nhanh	1,39	1,16
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn (%)		
Hệ số nợ/Tổng tài sản (%)	23,91	42,99
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu (%)	31,43	75,41
3. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời (%)		
Hệ số lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần (%)	54,60	24,13
Hệ số lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu (%)	14,46	8,00
Hệ số lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản (%)	11,00	4,56
Hệ số kết quả hoạt động /Doanh thu hoạt động (%)	67,07	27,56

Các hệ số sinh lời như ROE, ROTC lần lượt là 14,46% và 11,00% trong năm 2021 so với năm 2020 là 8,00% và 4,56%.

Các chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2020
Cơ cấu tài sản (%)		
Tài sản dài hạn/Tổng tài sản (%)	5,97	3,26
Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản (%)	94,03	96,74
Cơ cấu nguồn vốn (%)		
Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn (%)	23,91	42,99
Nguồn vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn (%)	76,09	57,01

Cơ cấu nguồn vốn cho thấy mức độ thận trọng của Công ty trong việc sử dụng đòn bẩy tài chính, tỷ lệ nợ phải trả/tổng nguồn vốn năm 2021 đạt 23,91% khá là thấp so với mức 42,99% của năm 2020.

1.2.4. Tình hình thực hiện chi trả cổ tức:

Trong năm 2021, Công ty đã phát hành 1.979.982 cổ phiếu, mệnh giá 10.000 đồng/cổ phiếu, tương ứng với 19.799.820.000 đồng để trả cổ tức năm 2020 cho cổ đông.

2. Lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập

Công ty đã chọn Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C, một trong các công ty kiểm toán được chấp thuận cho phép kiểm toán các công ty niêm yết, công ty đại chúng, để thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính Công ty năm 2021 theo quy định.

3. Thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát

Công ty không chi trả thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

4. Tình hình chào bán, phát hành cổ phiếu

Thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2021 về việc chào bán/phát hành cổ phiếu, Công ty đã hoàn tất việc chào bán, phát hành cổ phiếu với kết quả sau:

✚	Số lượng cổ phiếu chào bán và phát hành theo phương án:	51.480.000	cổ phiếu
	▪ Số lượng cổ phiếu chào bán cho cổ đông hiện hữu:	49.500.000	cổ phiếu
	▪ Số lượng cổ phiếu phát hành trả cổ tức:	1.980.000	cổ phiếu
✚	Số lượng cổ phiếu chào bán và phát hành theo thực tế:	51.479.982	cổ phiếu
	▪ Số lượng cổ phiếu chào bán cho cổ đông hiện hữu:	49.500.000	cổ phiếu
	▪ Số lượng cổ phiếu phát hành trả cổ tức:	1.979.982	cổ phiếu
✚	Tỷ lệ chào bán chào bán, phát hành thực tế so với phương án:		99,99%
	▪ Tỷ lệ chào bán cho cổ đông hiện hữu thực tế so với phương án:		100,00%
	▪ Tỷ lệ cổ phiếu phát hành trả cổ tức thực tế so với phương án:		99,99%
✚	Tổng thu ròng từ đợt chào bán:	494.916.650.000	đồng
	▪ Số tiền thu được từ đợt chào bán:	495.000.000.000	đồng
	▪ Chi phí liên quan đến chào bán:	83.350.000	đồng
✚	Ngày kết thúc đợt chào bán:	16/11/2021	

5. Tình hình niêm yết cổ phiếu lên sở giao dịch chứng khoán TP.HCM

Trong năm 2021, Công ty đã nộp hồ sơ đăng ký niêm yết cổ phiếu lên Sở giao dịch chứng khoán Tp.HCM và đang trong quá trình bổ sung hồ sơ theo quy định.

6. Kết quả giám sát hoạt động Hội đồng quản trị, Ban điều hành

6.1. Hoạt động của Hội đồng quản trị

- Trong năm 2021, Hội đồng quản trị Công ty có 03 thành viên trong đó có 02 thành viên không tham gia điều hành đã đáp ứng yêu cầu tính độc lập của Hội đồng quản trị.
- Các phiên họp của Hội đồng quản trị được triệu tập và tổ chức theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, Các cuộc họp của Hội đồng quản trị phù hợp quy định pháp luật và điều lệ Công ty, đáp ứng kịp thời với yêu cầu hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Trong các phiên họp cũng như hoạt động của HĐQT, các

thành viên HĐQT tham gia đầy đủ, phát huy được tính dân chủ và làm việc với tinh thần trách nhiệm cao.

- Hội đồng quản trị đã đưa ra các Nghị quyết, Quyết định liên quan đến hoạt động kinh doanh, đầu tư, tài chính của Công ty kịp thời, trong phạm vi hoạt động và theo đúng các Nghị quyết của ĐHCĐ và chiến lược phát triển của Công ty. Các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị được ban hành theo đúng trình tự, thủ tục, bám sát thực tế hoạt động kinh doanh, chú trọng bảo vệ quyền và lợi ích của cổ đông.

6.2. Hoạt động của Ban Tổng giám đốc

- Trong năm 2021, Ban Tổng giám đốc (TGD) có 02 thành viên trong đó 01 Tổng giám đốc và 01 Phó Tổng giám đốc.
- Trong công tác điều hành, Ban Tổng Giám đốc công ty luôn đưa ra các quyết định điều hành hoạt động theo sát với Nghị quyết Hội đồng quản trị. Hàng tuần, tổ chức các cuộc họp giao ban với trưởng các phòng để cập nhật, giải quyết các khó khăn vướng mắc và có ghi nhận các ý kiến đầy đủ.
- Hoạt động kinh doanh và chính sách phúc lợi cho Cán bộ công nhân viên được thực hiện đầy đủ, đảm bảo đời sống vật chất và tinh thần cho cán bộ công nhân viên, tạo động lực và sự gắn kết giữa người lao động

7. Giao dịch các bên có liên quan

Các giao dịch với các bên có liên quan đều có sự chấp thuận của HĐQT phù hợp với thẩm quyền và/hoặc được công bố thông tin theo quy định.

8. Sự phối hợp hoạt động giữa ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Ban tổng giám đốc và cổ đông

- Sự phối hợp hoạt động kiểm soát, điều hành, giám sát giữa các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban giám đốc điều hành theo các nhiệm vụ cụ thể của mình theo quy định pháp luật, Điều lệ, Quy chế quản trị nội bộ Công ty và các quy định khác của Công ty. Cuộc họp định kỳ giữa Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng giám đốc cũng đồng thời là cuộc họp định kỳ hàng quý của Hội đồng quản trị. Nội dung cuộc họp định kỳ hàng quý bao gồm: báo cáo đánh giá tình hình, hiệu quả hoạt động kinh doanh của Công ty, kết quả đạt được, những vấn đề tồn tại cần khắc phục và các vấn đề phát sinh cần giải quyết khác (nếu có) của Công ty.
- Hội đồng quản trị và Ban điều hành luôn tạo điều kiện để Ban kiểm soát tiếp cận thông tin, số liệu hoạt động của công ty một cách đầy đủ và nhanh chóng.
- Ban kiểm soát không nhận được bất kỳ khiếu nại nào từ cổ đông trong năm 2021.

9. Báo cáo hoạt động của ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát

- Trong năm 2021, tổng số lượng thành viên Ban kiểm soát là 03 thành viên. Mối quan hệ trong việc phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát, Hội đồng quản trị và Ban điều hành được thực hiện phù hợp với các quy định tại pháp luật, Điều lệ công ty và Quy chế quản trị nội bộ. Tất cả các cuộc họp Hội đồng quản trị đều có sự tham gia, giám

sát của ít nhất 01 thành viên Ban kiểm soát công ty, đảm bảo các nội dung, quyết định của Hội đồng quản trị diễn ra đúng theo quy định.

- Hội đồng quản trị và Ban điều hành luôn tạo điều kiện để Ban kiểm soát tiếp cận thông tin, số liệu hoạt động của công ty một cách nhanh chóng, góp phần giúp Ban kiểm soát hoàn thành nhiệm vụ do Đại hội đồng cổ đông giao.
- Trong năm 2021, để thực hiện nhiệm vụ, chức năng do ĐHĐCĐ giao, Ban kiểm soát đã tiến hành họp, phân công nhiệm vụ cho từng thành viên cụ thể để đảm bảo thực thi nhiệm vụ một cách hiệu quả nhất. Trong năm, Ban kiểm soát đã tiến hành kiểm tra, giám sát, kịp thời nắm bắt tình hình hoạt động và quản trị tại doanh nghiệp và hoàn thành nhiệm vụ theo quy định.
- Các hoạt động của Ban kiểm soát trong năm 2022 như sau:
 - Tham gia các cuộc họp HĐQT, Ban điều hành để thực hiện chức năng giám sát của BKS.
 - Theo dõi tình hình thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.
 - Đánh giá phân tích tình hình tài chính và quản trị công ty để kịp thời đưa ra kiến nghị cho Hội đồng quản trị.

Các thành viên Ban kiểm soát đều nghiêm túc trong công việc và hoàn thành các nhiệm vụ được phân công theo quy định.

10. Kiến nghị

- Hoàn thiện bộ máy quản lý, đẩy mạnh công tác quản trị, điều hành, phát triển nguồn nhân lực phù hợp với hiện tại và yêu cầu phát triển của Công ty.
- Từng bước đổi mới, cải tiến, kiểm soát hệ thống để đáp ứng với tình hình phát triển nhanh nhưng hiệu quả và an toàn.

Nơi nhận:

- HĐQT;
- Ban TGD;
- Lưu: BKS, VT./.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**

Lê Ngọc Hùng